TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 338/LĐLĐ
V/v báo cáo số liệu phát triển đoàn viên, CNVCLĐ, thành lập CĐCS 6 tháng đầu năm 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

Kính gửi:
- Liên đoàn Lao động huyện, TP, Công đoàn ngành và tương đương;
- Các Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành TW, Công đoàn Tổng Công ty đóng trên địa bàn.

Thực hiện nhiệm vụ báo cáo định kỳ hàng năm cho Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về số liệu phát triển đoàn viên và thành lập Công đoàn cơ sở, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh yêu cầu các đơn vị báo cáo số liệu về phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS 6 tháng đầu năm 2019 như sau:

1. Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương, CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành TW, Công đoàn Tổng công ty đóng trên địa bàn báo cáo số liệu chính xác, phân tích diễn biến đúng sự tăng, giảm đoàn viên, CNVCLĐ; tăng, giảm CĐCS (*Biểu mẫu số 01 được thiết kế theo bảng tính Microsoft Excel có tạo hàm bằng các ô màu xanh. Biểu mẫu số 01 này sẽ được gửi đến các đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh qua hộp thư* ***outlook mail*** *và đã được Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn thống nhất chung)* để tổng hợp báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (***riêng LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương, Công đoàn cơ sở trực thuộc không báo cáo số liệu của các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành TW, Công đoàn Tổng công ty đóng trên địa bàn***).

2. Ngoài báo cáo chung, các đơn vị báo cáo chi tiết theo biểu số 2 đính kèm và LĐLĐ các huyện, thành phố có nghiệp đoàn nghề cá thì báo cáo thành 03 bản ***(01 bảng tổng hợp chung có nghiệp đoàn nghề cá, báo cáo chi tiết theo biểu số 2 và 01 bảng riêng chỉ báo cáo về số lượng lao động, đoàn viên, nghiệp đoàn cơ sở, số lượng ủy viên BCH, UV UBKT của từng nghiệp đoàn cơ sở).***

Báo cáo nêu rõ thuận lợi, khó khăn và các giải pháp trong thời gian tới của công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở của đơn vị.

Báo cáo gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh *(qua Ban Tổ chức)* trước ngày ***20/5/2019*** bằng văn bản và qua địa chỉ mail: *vo.thanhtien135@gmail.com.*

Đề nghị các đơn vị báo cáo đúng thời gian, bảo đảm độ chính xác, số liệu được luỹ kế từ số liệu báo cáo cuối năm 2018./.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**
**CHỦ TỊCH**

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

**Trần Quang Tòa**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Th.trực LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT + Tổ chức.

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
**LĐLĐ HUYỆN, TP, CĐN .....**

Số /BC-LĐLĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Ngãi, ngày tháng năm 201..*

# BIỂU SỐ 01 (Bản ĐÚNG)

## Số liệu đoàn viên, công đoàn cấp cơ sở 6 tháng đầu năm 2019

***(Chỉ báo cáo số liệu công đoàn ngành, tổng công ty hoặc địa phương trực tiếp quản lý)***

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng đầu kỳ báo cáo *(SL kỳ cuối của BC trước )* | Số lượng cuối kỳ báo cáo *(số liệu thời điểm BC)* | Chênh lệch so với đầu kỳ | Phân tích diễn biến số lượng | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Các yếu tố tăng | | Các yếu tố giảm | |
| | | | | | | Phát triển mới | Chuyển đến | Chuyển đi | Giảm khác |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6=5-4* | *7 = 6 -8+9+10* | *8* | *9* | *10* |
| **I/** | **TỔNG SỐ CNVCLĐ** | người | | | *0* | **Phần này: là phần cung cấp số liệu không phân tích.** | | | |
| | ***Riêng CNVCLĐ khu vực ngoài nhà nước:*** | " | | | *0* | | | | |
| **II/** | **TỔNG SỐ DOANH NGHIỆP, TRONG ĐÓ** | Đơn vị | | | *0* | | | | |
| **1** | **Số DN có vốn đầu tư nước ngoài** | " | | | *0* | | | | |
| **2** | **Tổng số DN từ 25 LĐ trở lên:** | " | | | *0* | | | | |
| | ***Trong đó:*** *Số DN đã có CĐ* | " | | | *0* | | | | |
| **3** | **Số DN từ 10 đến dưới 25 LĐ:** | " | | | *0* | | | | |
| | ***Trong đó:*** *Số DN đã có CĐ* | " | | | *0* | | | | |
| **III/** | **TỔNG SỐ ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN** | Người | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* |
| | ***Trong đó: Đoàn viên CĐ là nữ*** | " | | | *0* | **Không phân tích** | | | |
| **1** | **Hành chính sự nghiệp nhà nước:** | " | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* |
| | *Trong đó: - Hành chính nhà nước* | " | | | *0* | 0 | | | |
| | *- Sự nghiệp công lập* | " | | | *0* | 0 | | | |
| | *- Xã, phường, thị trấn* | " | | | *0* | 0 | | | |
| **2** | **Khu vực sản xuất, kinh doanh:** | " | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* |
| 2.1 | Doanh nghiệp nhà nước | " | | | *0* | 0 | | | |
| 2.2 | Sự nghiệp ngoài công lập | " | | | *0* | 0 | | | |
| *2.3* | *Liên doanh nước ngoài* | " | | | *0* | 0 | | | |
| *2.4* | *100% vốn nước ngoài* | " | | | *0* | 0 | | | |
| *2.5* | *Công ty cổ phần* | " | | | *0* | 0 | | | |
| *2.6* | *Công ty TNHH* | " | | | *0* | 0 | | | |
| *2.7* | *Doanh nghiệp tư nhân* | " | | | *0* | 0 | | | |
| *2.8* | *Hợp tác xã* | " | | | *0* | 0 | | | |
| *2.9* | *Nghiệp đoàn* | " | | | *0* | 0 | | | |
| *2.10* | *Loại hình khác* | " | | | *0* | 0 | | | |
| **II/** | **TỔNG SỐ CÔNG ĐOÀN CẤP CƠ SỞ** | CĐCS | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* |
| **1** | **Hành chính sự nghiệp nhà nước:** | " | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* |
| | *Trong đó: - Hành chính nhà nước* | " | | | *0* | 0 | | | |
| | *- Sự nghiệp công lập* | " | | | *0* | 0 | | | |
| | *- Xã, phường, thị trấn* | " | | | *0* | 0 | | | |
| **2** | **Khu vực sản xuất, kinh doanh:** | " | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* | *0* |
| 2.1 | Doanh nghiệp nhà nước | " | | | *0* | 0 | | | |
| 2.2 | Sự nghiệp ngoài công lập | " | | | *0* | 0 | | | |
| *2.3* | *Liên doanh nước ngoài* | " | | | *0* | 0 | | | |
| *2.4* | *100% vốn nước ngoài* | " | | | *0* | 0 | | | |

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng đầu kỳ báo cáo *(SL kỳ cuối của BC trước )* | Số lượng cuối kỳ báo cáo *(số liệu thời điểm BC)* | Chênh lệch so với đầu kỳ | Phân tích diễn biến số lượng | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Các yếu tố tăng | | Các yếu tố giảm | |
| | | | | | | Phát triển mới | Chuyển đến | Chuyển đi | Giảm khác |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6=5-4* | *7 = 6 -8+9+10* | *8* | *9* | *10* |
| *2.5* | *Công ty cổ phần* | " | | | ***0*** | 0 | | | |
| *2.6* | *Công ty TNHH* | " | | | ***0*** | 0 | | | |
| *2.7* | *Doanh nghiệp tư nhân* | " | | | ***0*** | 0 | | | |
| *2.8* | *Hợp tác xã* | " | | | ***0*** | 0 | | | |
| *2.9* | *Nghiệp đoàn* | " | | | ***0*** | 0 | | | |
| *2.10* | *Loại hình khác* | " | | | ***0*** | 0 | | | |

**NGƯỜI LẬP**
***(Ký và ghi rõ họ và tên)***

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**
***(Ký và ghi rõ họ, tên và đóng dấu xác nhận)***

***Ghi chú :***

**1. Báo cáo PTĐV định kỳ một năm 02 lần,** cụ thể báo cáo 6 tháng chốt số liệu thết ngày 31/5 và gửi BC về LĐLĐ tỉnh trước ngày 20/5; cả năm chốt số liệu hết 30/11 gửi BC về TLĐ trước ngày 20/11 hàng năm.

**2.** Các đơn vị: Lập bảng phụ lục Báo cáo về thành lập CĐCS theo Phương pháp mới kèm theo Báo cáo này.

**3.** Chỉ điền số liệu vào các ô màu trắng (Ô màu xanh đã đặt hàm tính Excel tự tính, không được điền số liệu); Cột 7 (phát triển mới) luôn luôn có kết quả dương (+), hoặc bằng 0, không được để kết quả âm (-).

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI
**LĐLĐ HUYỆN (CĐN) .....**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
*Quảng Ngãi, ngày ... tháng ... năm 20 ....*

**Biểu số: 02**

# BÁO CÁO CHI TIẾT CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
## Về số liệu CNVCLĐ và đoàn viên công đoàn
*6 tháng đầu năm (hoặc năm) 20...*

| TT | Tên CĐCS trực thuộc | Số lượng CNVC LĐ | Số lượng đoàn viên | Nữ | Thành lập, phát triển mới | | | Tăng/ giảm Đoàn viên |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | T/lập mới | CNVCLĐ | Đoàn viên mới | |
| I | Hành chính nhà nước | | | | | | | |
| 1 | ……. | | | | | | | |
| 2 | ……. | | | | | | | |
| … | …… | | | | | | | |
| II | Sự nghiệp công lập | | | | | | | |
| 1 | ……. | | | | | | | |
| 2 | ……. | | | | | | | |
| … | …….. | | | | | | | |
| III | Xã, phường, thị trấn | | | | | | | |
| 1 | ……. | | | | | | | |
| 2 | ……. | | | | | | | |
| … | …….. | | | | | | | |
| IV | Sự nghiệp ngoài công lập | | | | | | | |
| 1 | ……. | | | | | | | |
| 2 | ……. | | | | | | | |
| … | …….. | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

**NGƯỜI LẬP**
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**
*(Ký tên, đóng dấu)*